

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **81/2022/HS-ST**

Ngày: 25 - 4 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông TRẦN VĂN CHINH

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ĐỖ QUANG LÝ

2. Bà NGUYỄN THỊ MỸ LINH

**- Thư ký phiên tòa:** Bà NGUYỄN KIỀU OANH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà TRẦN THỊ LAN - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**TRẦN PHÚ P;** giới tính: Nam; sinh năm: 2001; tại: Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Quang T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1960; Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: 26/02/2021 – có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số 14/1A Đỗ Thừa Luông, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Kim T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số 16 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

2. Ông Hải, sinh năm: 1950; thường trú tại số 97 đường T, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/02/2021 Trần Phú P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 51M4 – 0496 lưu thông trên đường Đ, phường T, quận T thì phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX biển số 59L1 – 734.71 của chị Nguyễn Thị A dựng trước nhà số 16 Đ, phường T, quận T không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, P điều khiển xe gắn máy biển số 51M4 – 0496 dựng trước nhà số 73 L, phường T, quận T rồi đi bộ quay lại đường Đ lấy trộm xe gắn máy biển số 59L1 – 734.71 rồi nổ máy điều khiển xe đến trước số 14/2 Đ thì bị ngã do bánh trước của xe đang bị khóa. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị A liền tri hô nên P bỏ xe chạy bộ đến trước số 14/8/5 Đ thì bị người dân bắt giữ giao Công an phường T xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phú P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 480/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 xe gắn máy Honda Wave RSX biển số 59L1 – 734.71 trị giá 10.000.000 đồng; 01 sợi dây xích sắt bọc nhựa bên ngoài dài 70 cm trị giá 20.000 đồng; 01 ổ khóa màu vàng hiệu SAFEHOME không xác định được giá trị tài sản. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 10.020.000 đồng

\* Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Kim T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy biển số 59L1 – 734.71, số máy: C52E-6004969, số khung: 43DY-003071. Qua xác minh, xe trên do ông Hoàng Kim T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số 16 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Do thường xuyên đi làm ăn xa nên ông T giao xe cho vợ là chị Nguyễn Thị A sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại xe gắn máy trên cho ông Hoàng Kim T.

- 01 xích sắt dài khoảng 70 cm được bọc nhựa bên ngoài; 01 ổ khóa màu vàng hiệu SAFEHOME. Được ông T mua vào năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại xe gắn máy trên cho ông Hoàng Kim T.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc;

- 01 xe gắn máy Yamaha Nouvo biển số 51M4 – 0496, số máy: RLCN2b – 5205Y063871, số khung: 2B52 – 063871. P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp

tài sản, P khai mua xe trên của một người tên An (chưa rõ lai lịch) vào tháng 7 năm 2020 với giá 1.000.000 đồng không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, xe gắn máy trên do ông H thường trú tại số 97 đường T, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Xác minh địa chỉ ông H đã bán nhà từ năm 2017, hiện không rõ nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe máy trên. Hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 28/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T;

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phú P đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKSQ.TP ngày 12 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Phú P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Phú P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 01 (một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Kim T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo Trần Phú P nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Phú P đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe gắn máy có giá trị 10.000.000 đồng; 01 sợi dây xích sắt bọc nhựa bên ngoài dài 70 cm trị giá 20.000 đồng; 01 ổ khóa màu vàng hiệu SAFEHOME không xác định được giá trị tài sản. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt là 10.020.000 đồng của bị hại đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;
- Tình tiết giảm nhẹ: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho người bị hại; tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc.
- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng nếu hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu xám đen, biển số 51M4 – 0496, số máy: RLCN2b – 5205Y063871, số khung: 2B52 – 063871 thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xe trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 28/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Phú P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Trần Phú P 01 (một) năm 01 (một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù giam. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến ngày 25/4/2022. Bị cáo đã chấp hành xong. Ra quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng nếu hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu xám đen, biển số 51M4 – 0496, số máy: RLCN2b – 5205Y063871, số khung: 2B52 – 063871 thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 28/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,  
nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Trần Văn Chính**